C1: Các ý kiến sau đúng hay sai? Giải thích tại sao, cho ví dụ.

 **Quy phạm pháp luật được sử dụng 1 lần trong cuộc sống.**  
**Sai.**  
Giải thích: Quy phạm pháp luật là những quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, 4 người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện.

Ví dụ, quy định về việc cấm lái xe khi say rượu sẽ được áp dụng mỗi khi có một người lái xe vi phạm quy định đó.

 **Tất cả các công dân đều là chủ thể quan hệ pháp luật.**  
**Sai.**  
Giải thích: Chỉ những công dân đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi theo quy định của pháp luật mới có thể trở thành chủ thể của quan hệ pháp luật.

Ví dụ, 1 người điên k thể tham gia giao kết hợp đồng.

 **Mọi tổ chức đều có tư cách pháp nhân.**  
**Sai.**  
Giải thích: Không phải mọi tổ chức đều có tư cách pháp nhân. Tư cách pháp nhân chỉ có đối với những tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật và có đủ điều kiện về tổ chức, điều lệ, và hoạt động.

Ví dụ, một hộ gia đình hợp tác doanh nghiệp tư nhân không có tư cách pháp nhân.

 **Chủ thể có năng lực pháp luật đương nhiên có năng lực hành vi.**  
**Sai.**  
Giải thích: Năng lực pháp luật: là khả năng có quyền và nghĩa vụ pháp lý mà Nhà nước quy định cho các cá nhân, tổ chức nhất định. Năng lực pháp luật là thuộc 7 tính không thể tách rời của mỗi một công dân và nó xuất hiện trên cơ sở pháp luật của mỗi nước.

- Năng lực hành vi: là khả năng mà Nhà nước thừa nhận cho các cá nhân, tổ chức bằng chính hành vi của mình để có thể xác lập và thực hiện các quyền và nghĩa vụ pháp lý, đồng thời tự chịu trách nhiệm về hành vi đó. Năng lực hành vi chỉ xuất hiện khi cá nhân đã đạt đến độ tuổi nhất định và có những điều kiện nhất định đối với từng loại QHPL nhất định

VD: người bị điên k có năng lực hành vi nhưng có năng lực pháp luật.

 **Mọi sự kiện diễn ra trong đời sống xã hội đều là sự kiện pháp lý.**  
**Sai.**  
Giải thích: - Sự kiện pháp lý là những sự kiện thực tế sảy ra trong đời sống xã hội mà sự xuất hiện hay mất đi của chúng được pháp luật gắn với việc hình thành, thay đổi hoặc chấm dứt quan hệ pháp luật.

Ví dụ, một cơn mưa nhỏ k gây ra ảnh hưởng gì thì k phải sự kiện pháp lý. 1 cơn mưa to bão lớn gây thiệt hại nặng sẽ hình thành quan hệ pháp luật.

 **Mọi quan hệ xã hội đều là quan hệ pháp luật.**  
**Sai.**  
Giải thích: Quan hệ xã hội bao gồm nhiều loại, nhưng chỉ những quan hệ nào được quy định hoặc điều chỉnh bởi pháp luật mới được coi là quan hệ pháp luật.

Ví dụ, quan hệ tình bạn không thuộc quan hệ pháp luật.

 **Pháp luật mang đặc trưng tính cưỡng chế.**  
**Đúng.**  
Giải thích: Pháp luật có tính cưỡng chế, nghĩa là mọi cá nhân, tổ chức phải tuân theo quy định của pháp luật, và có thể bị xử lý nếu vi phạm.

Ví dụ, ai đó vi phạm luật giao thông có thể bị phạt tiền hoặc xử lý hình sự.

 **Quyền và nghĩa vụ pháp lý của các bên khi tham gia vào quan hệ pháp luật do các bên tự thỏa thuận.**  
**Sai.**  
Giải thích: Quyền là cách xử sự mà pháp luật cho phép chủ thể được tiến hành.

Nghĩa vụ pháp lý là cách xử sự mà nhà nước bắt buộc chủ thể phải tiến hành nhằm đáp ứng việc thực hiện quyền của chủ thể khác.

Ví dụ, hợp đồng lao động chủ thể có thể thỏa thuận mức lương như theo quy định của pháp luật.

 **Khi tham gia vào quan hệ pháp luật các chủ thể bắt buộc phải thực hiện quyền chủ thể của mình.**  
**Sai.**  
Giải thích:

Quyền chủ thể: là cách xử sự mà pháp luật cho phép chủ thể được tiến hành

Các chủ thể có quyền, nhưng không bắt buộc phải thực hiện quyền đó. Họ có thể chọn không thực hiện quyền của mình trong một số trường hợp.

Ví dụ, một người có quyền khởi kiện nhưng không nhất thiết phải khởi kiện.

 **Mọi quy phạm pháp luật đều phải có đủ 3 bộ phận cấu thành.**  
**Sai.**  
Giải thích: Một quy phạm pháp luật thường bao gồm 3 bộ phận: giả định, quy định và chế tài. Giả định là điều kiện áp dụng, quy định là hành vi được yêu cầu thực hiện, và chế tài là hình thức xử lý nếu vi phạm.

Ví dụ, mọi người có quyền tự do tham gia .

C2:

a. Tìm các bộ phận cấu thành của các quy phạm pháp luật sau.

-Người bị tuyên bố mất tích trở về được nhận lại tài sản do người quản lý tài sản chuyển giao sau khi đã thanh toán chi phí quản lý.

Chủ thể: Người bị tuyên bố mất tích trở về

Trong đk, hoàn cảnh: sau khi đã thanh toán chi phí quản lý

Quy điịnh: được nhận lại tài sản do người quản lý tài sản chuyển giao sau.

-Người nào gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ thì bị phạt từ 3tr-5tr đồng.

Chủ thể: Người nào

Trong đk, hoàn cảnh: gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ.

Chế tài: bị phạt từ 3tr-5tr đồng.

b. Căn cứ vào đâu để xác định hành vi nào là hợp pháp, hành vi nào là bất hợp pháp? Hãy chỉ ra quy tắc xử sự của quy phạm pháp luật trên? Cách xử sự đó được thực hiện khi nào? Bộ phận quy định của các quy phạm pháp luật trên thuộc loại quy định nào? Tại sao?

**Căn cứ xác định hành vi hợp pháp và bất hợp pháp**

QPPL là quy tắc xử sự chung, là tiêu chuẩn để xác định giới hạn và đánh giá hành vi của con người. Nghĩa là, thông qua QPPL mới biết được hành vi, hoạt động nào là hợp pháp; hành vi, hoạt động nào là bất hợp pháp.

**Quy tắc xử sự của quy phạm pháp luật**

**-ý đầu:**

Quy tắc xử sự: được nhận lại tài sản do người quản lý tài sản chuyển giao

Thực hiện khi đã thanh toán chi phí quản lý

**-ý thứ 2:**

Quy tắc xử sự: k gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ.

Thực hiện trong mọi đkiện hoàn cảnh.

* **Quy tắc xử sự của quy phạm pháp luật:** Quy phạm pháp luật là những quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện.
* **Thực hiện quy tắc xử sự:** Quy tắc xử sự được thực hiện khi có các điều kiện cụ thể trong quy phạm pháp luật được đáp ứng. Điều này có thể bao gồm việc xác định các đối tượng áp dụng quy định, cũng như các hành vi cụ thể mà các bên phải thực hiện hoặc không được thực hiện.

**Bộ phận quy định của các quy phạm pháp luật trên thuộc loại quy định nào?(Tùy nghi và dứt khoát)**

* **Bộ phận quy định của quy phạm pháp luật đầu tiên:**

Tùy nghi. Vì đưa ra 2 hay nhiều cách xử sự mà chủ thể đc quyền lựa chọn

* **Bộ phận quy định của quy phạm pháp luật thứ hai:**

Dứt khoát. Vì chỉ đưa ra 1 cách xử sự mà chủ thể k đc quyền lựa chọn

C3: Vì sao nói sự kiện pháp lý là cầu nối giữa quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật? Cho ví dụ?

**Giải thích**

- Sự kiện pháp lý là căn cứ không thể thiếu được làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt các quan hệ pháp luật; nói cách khác, quan hệ pháp luật sẽ không thể phát sinh, thay đổi chấm dứt nếu không có sự kiện pháp lý. Bởi vì, để có quan hệ pháp luật phải có đủ ba yếu tố sau: quy phạm pháp luật, sự kiện pháp lý và năng lực chủ thể. Sự kiện pháp lý được coi là cầu nối giữa quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật.

**Ví dụ: Anh A và chị B đkí hết hôn. Phát sinh sự kiện pháp lý**

Các sự kiện xảy ra sau đây có phải sự kiện pháp lý không? Tại sao? Nếu là sự kiện pháp lý thì là sự biến hay hành vi? Tại sao?

**Người lao động và người sử dụng lao động ký kết thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn.**

* **Sự kiện pháp lý:** Có.
* **Loại:** Hành vi.
* **Giải thích:** Ký kết thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động là một hành vi của các bên liên quan (người lao động và người sử dụng lao động). Hành vi này có tác động trực tiếp đến quan hệ pháp luật giữa họ, dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

**Hoạt động trong chiến dịch sinh viên tình nguyện do tỉnh đoàn phát động.**

* **Sự kiện pháp lý:** Không phải.
* **Giải thích:** Mặc dù hoạt động tình nguyện có thể có ý nghĩa xã hội tích cực, nhưng nó không tạo ra tác động pháp lý trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của các bên trong một quan hệ pháp luật cụ thể. Nó không đủ điều kiện để được coi là một sự kiện pháp lý.

**Lễ kết nạp đoàn viên trong Đảng CS HCM**

* **Sự kiện pháp lý:** k.
* **Giải thích:** Kết nạp vào đoàn k làm phát sinh hay chấm dứt 1 quan hệ pháp lý nào hết.

**Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại giữa công ty A và công ty B.**

* **Sự kiện pháp lý:** Có.
* **Loại:** hành vi.
* **Giải thích:** Quyết định của tòa án trong việc giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại giữa công ty A và công ty B là một sự biến pháp lý. Sự kiện này làm thay đổi trạng thái của quan hệ pháp luật giữa hai công ty, xác định quyền và nghĩa vụ của các bên theo quyết định của tòa án.

Sự biến: nằm ngoài pvi tranh chấp của chủ thể.

Hành Vi: nằm trong ý chí của chủ thể.

C4: So sánh quan hệ pháp luật và quan hệ xã hội.

**Khái niệm**

* **Quan hệ pháp luật**: Là mối quan hệ giữa các chủ thể mà quyền và nghĩa vụ của họ được quy định và bảo vệ bởi pháp luật. Quan hệ này phát sinh từ các quy phạm pháp luật và có sự tham gia của cơ quan nhà nước trong việc điều chỉnh và giải quyết.
* **Quan hệ xã hội**: Là các mối quan hệ giữa con người trong xã hội, không nhất thiết phải được quy định bởi pháp luật. Quan hệ này có thể xuất phát từ các yếu tố như gia đình, văn hóa, kinh tế, tình bạn, hoặc các hoạt động xã hội khác.

**Đặc điểm**

* **Quyền và nghĩa vụ**:
  + **Quan hệ pháp luật**: Có quyền và nghĩa vụ rõ ràng được xác định bởi quy phạm pháp luật. Ví dụ: Trong một hợp đồng, các bên có quyền và nghĩa vụ cụ thể.
  + **Quan hệ xã hội**: Quyền và nghĩa vụ không nhất thiết phải được quy định rõ ràng; chúng thường phát sinh tự nhiên trong quá trình tương tác xã hội.
* **Sự điều chỉnh**:
  + **Quan hệ pháp luật**: Được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật, có sự tham gia của cơ quan nhà nước trong việc giám sát và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên.
  + **Quan hệ xã hội**: Được điều chỉnh bởi các quy tắc xã hội, phong tục tập quán, đạo đức, không có sự can thiệp của cơ quan nhà nước.

**Tính chất**

* **Tính cưỡng chế**:
  + **Quan hệ pháp luật**: Có tính cưỡng chế cao. Nếu một bên không thực hiện nghĩa vụ của mình, bên kia có thể yêu cầu cơ quan nhà nước can thiệp để bảo vệ quyền lợi.
  + **Quan hệ xã hội**: Thường có tính tự nguyện hơn, không có sự cưỡng chế từ cơ quan nhà nước. Các bên tham gia có thể tự thỏa thuận và điều chỉnh mối quan hệ của mình.

**Ví dụ**

* **Quan hệ pháp luật**: Hợp đồng lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động, trong đó quyền và nghĩa vụ của hai bên được quy định bởi pháp luật.
* **Quan hệ xã hội**: Quan hệ bạn bè giữa các cá nhân, nơi họ tương tác và giúp đỡ lẫn nhau mà không cần đến sự can thiệp của pháp luật.

**Tóm tắt**

* **Quan hệ pháp luật**: Có quyền và nghĩa vụ rõ ràng, được điều chỉnh bởi pháp luật, có tính cưỡng chế, và có sự can thiệp của cơ quan nhà nước.
* **Quan hệ xã hội**: Quyền và nghĩa vụ không rõ ràng, điều chỉnh bởi quy tắc xã hội, tính tự nguyện, không có sự can thiệp của cơ quan nhà nước.

**Giống nhauuu**

**Tính chất liên kết**

* **Mối quan hệ giữa các chủ thể**: Cả hai loại quan hệ này đều liên quan đến mối quan hệ giữa các cá nhân hoặc tổ chức trong xã hội. Trong cả quan hệ pháp luật và quan hệ xã hội, các bên tham gia tương tác, giao tiếp và ảnh hưởng đến nhau.

**Tác động đến xã hội**

* **Ảnh hưởng đến hành vi**: Cả hai loại quan hệ đều có thể ảnh hưởng đến hành vi của các cá nhân và tổ chức. Quan hệ pháp luật thường điều chỉnh hành vi theo những quy định cụ thể, trong khi quan hệ xã hội có thể định hình hành vi thông qua các giá trị văn hóa và chuẩn mực xã hội.

**Phát sinh từ nhu cầu giao tiếp**

* **Nhu cầu tương tác**: Cả quan hệ pháp luật và quan hệ xã hội đều phát sinh từ nhu cầu giao tiếp và tương tác giữa các cá nhân hoặc tổ chức. Con người có xu hướng tạo ra các mối quan hệ để hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau, hoặc giải quyết các vấn đề phát sinh trong cuộc sống hàng ngày.

**Khả năng thay đổi**

* **Thay đổi theo thời gian**: Cả hai loại quan hệ đều có khả năng thay đổi theo thời gian. Quan hệ pháp luật có thể được điều chỉnh hoặc sửa đổi khi có sự thay đổi trong quy phạm pháp luật, trong khi quan hệ xã hội có thể thay đổi theo sự phát triển của xã hội, văn hóa và quan điểm cá nhân.

**Cùng hướng tới lợi ích chung**

* **Mục tiêu hợp tác**: Cả hai loại quan hệ đều hướng tới việc tạo ra lợi ích cho các bên tham gia. Quan hệ pháp luật thường đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các bên, trong khi quan hệ xã hội thường liên quan đến sự hỗ trợ và chia sẻ trong cộng đồng.

C5: So sánh hình thức áp dụng pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật còn lại.

**Khái niệm**

* **Áp dụng pháp luật: Là hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền dựa trên quy định của pháp luật để giải quyết các vấn đề cụ thể trong thực tiễn. Việc áp dụng pháp luật thường được thực hiện qua các quyết định hành chính, bản án, hoặc các văn bản pháp lý khác.**
* **Các hình thức thực hiện pháp luật khác:**
  + **Sử dụng pháp luật: Là việc các cá nhân, tổ chức tự do thực hiện các quyền mà pháp luật cho phép mà không bị ép buộc, như quyền kết hôn, quyền kinh doanh.**
  + **Tuân thủ pháp luật: Là việc các chủ thể không làm những điều mà pháp luật cấm, ví dụ như không trộm cắp, không vi phạm giao thông.**
  + **Thi hành pháp luật: Là việc các cá nhân, tổ chức thực hiện các nghĩa vụ pháp lý mà pháp luật quy định, ví dụ như nộp thuế, hoàn thành nghĩa vụ quân sự.**
  + **Áp dụng pháp luật: (đã nêu ở trên).**

**Chủ thể thực hiện**

* **Áp dụng pháp luật: Được thực hiện bởi các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền như tòa án, cơ quan hành chính, cảnh sát, v.v. Các cơ quan này căn cứ vào pháp luật để giải quyết những vụ việc cụ thể liên quan đến tranh chấp, xung đột hoặc áp đặt hình thức xử phạt.**
* **Các hình thức thực hiện pháp luật khác: Chủ thể là mọi cá nhân, tổ chức trong xã hội. Họ tự nguyện tuân thủ và thực hiện pháp luật, ví dụ như không vi phạm pháp luật (tuân thủ), thực hiện nghĩa vụ (thi hành), hay tận dụng các quyền lợi mà pháp luật cho phép (sử dụng).**

**Tính bắt buộc**

* **Áp dụng pháp luật: Có tính bắt buộc cao, vì đó là việc cơ quan nhà nước bắt buộc phải giải quyết vụ việc dựa trên quy phạm pháp luật, chẳng hạn như việc xử lý hành vi vi phạm hay tranh chấp dân sự. Các chủ thể liên quan phải tuân theo quyết định của cơ quan nhà nước.**
* **Các hình thức thực hiện pháp luật khác: Có cả tính tự nguyện và bắt buộc. Trong sử dụng pháp luật, cá nhân có thể tự do lựa chọn thực hiện quyền của mình. Trong thi hành pháp luật và tuân thủ pháp luật, việc tuân thủ các nghĩa vụ và không vi phạm các quy định là bắt buộc.**

**Mục đích**

* **Áp dụng pháp luật: Nhằm giải quyết tranh chấp, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên, hoặc xác định trách nhiệm pháp lý trong những vụ việc cụ thể.**
* **Các hình thức thực hiện pháp luật khác: Nhằm duy trì trật tự xã hội, đảm bảo các cá nhân, tổ chức thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.**

**Cách thức thực hiện**

* **Áp dụng pháp luật: Thực hiện thông qua quyết định của cơ quan nhà nước (quyết định hành chính, bản án, văn bản xử phạt, thông báo, v.v.).**
* **Các hình thức thực hiện pháp luật khác:**
  + **Sử dụng pháp luật: Cá nhân tự thực hiện quyền lợi của mình (như kết hôn, kinh doanh, bầu cử).**
  + **Tuân thủ pháp luật: Cá nhân, tổ chức không thực hiện những hành vi mà pháp luật cấm (như không vi phạm giao thông, không trốn thuế).**
  + **Thi hành pháp luật: Cá nhân, tổ chức bắt buộc thực hiện nghĩa vụ (như nộp thuế, chấp hành quyết định của cơ quan nhà nước).**

**Hậu quả pháp lý**

* **Áp dụng pháp luật: Gây ra những hậu quả pháp lý trực tiếp cho các bên liên quan, ví dụ như việc giải quyết tranh chấp tài sản, kết án tội phạm, hoặc ra quyết định xử phạt hành chính.**
* **Các hình thức thực hiện pháp luật khác: Không gây ra hậu quả pháp lý ngay lập tức mà chỉ duy trì quyền và nghĩa vụ của các chủ thể theo quy định pháp luật.**

**Tóm tắt so sánh:**

| **Tiêu chí** | **Áp dụng pháp luật** | **Các hình thức thực hiện pháp luật khác** |
| --- | --- | --- |
| **Chủ thể** | **Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền** | **Cá nhân, tổ chức trong xã hội** |
| **Tính bắt buộc** | **Bắt buộc** | **Tự nguyện (sử dụng) hoặc bắt buộc (tuân thủ, thi hành)** |
| **Mục đích** | **Giải quyết tranh chấp, bảo vệ quyền lợi** | **Duy trì trật tự xã hội, thực hiện quyền và nghĩa vụ** |
| **Cách thức thực hiện** | **Quyết định hành chính, bản án** | **Tự nguyện tuân thủ quy định pháp luật** |
| **Hậu quả pháp lý** | **Gây ra hậu quả pháp lý trực tiếp** | **Duy trì quyền và nghĩa vụ pháp lý** |

**Kết luận:**

* **Áp dụng pháp luật là hoạt động mang tính chất bắt buộc và được thực hiện bởi các cơ quan nhà nước, nhằm giải quyết các vụ việc cụ thể.**
* **Các hình thức thực hiện pháp luật khác là hoạt động tự nguyện hoặc bắt buộc của cá nhân, tổ chức để tuân thủ các quyền và nghĩa vụ pháp lý, duy trì trật tự xã hội.**

**điểm giống nhau giữa hình thức áp dụng pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật khác bao gồm:**

* Đều là cách thực hiện pháp luật trong thực tế.
* Dựa trên quy phạm pháp luật hiện hành.
* Liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý.
* Có sự tham gia và giám sát của nhà nước.
* Đều nhằm duy trì trật tự và đảm bảo quyền lợi của các chủ thể trong xã hội.

Ví dụ : **Chủ thể thực hiện**

* **Áp dụng pháp luật**: Chỉ được thực hiện bởi các cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền.
  + **Ví dụ**: Tòa án xét xử một vụ án trộm cắp và đưa ra bản án phạt tù cho bị cáo.
* **Các hình thức thực hiện pháp luật khác**: Do các cá nhân, tổ chức tự thực hiện.
  + **Ví dụ**: Một người dân tuân thủ luật giao thông bằng cách dừng xe đúng đèn đỏ (tuân thủ pháp luật) hoặc một người mở doanh nghiệp hợp pháp theo quy định pháp luật (sử dụng pháp luật).

**Tính bắt buộc**

* **Áp dụng pháp luật**: Có tính bắt buộc cao. Các cơ quan nhà nước bắt buộc phải áp dụng pháp luật để giải quyết các tranh chấp hoặc vi phạm.
  + **Ví dụ**: Khi một cá nhân bị phát hiện vi phạm quy định về an toàn giao thông, cảnh sát giao thông bắt buộc phải áp dụng pháp luật để xử phạt hành chính.
* **Các hình thức thực hiện pháp luật khác**: Có cả tính tự nguyện (sử dụng pháp luật) và tính bắt buộc (tuân thủ, thi hành pháp luật).
  + **Ví dụ**: Một cá nhân tự nguyện thực hiện quyền bỏ phiếu trong cuộc bầu cử (sử dụng pháp luật), nhưng bắt buộc phải nộp thuế khi có nghĩa vụ theo quy định (thi hành pháp luật).

C6: Các khẳng định sau đúng hay sai? Giải thích tại sao? Cho ví dụ?

**Tất cả công dân có hành vi trái pháp luật đều là chủ thể vi phạm pháp luật.**

* **Sai**: Tất cả công dân có hành vi trái pháp luật đều được coi là vi phạm pháp luật và trở thành chủ thể vi phạm pháp luật. Vi phạm pháp luật là hành vi không tuân thủ các quy định của pháp luật, dẫn đến việc các cá nhân phải chịu trách nhiệm.
  + **Ví dụ**: Một công dân trộm cắp tài sản của người khác thì rõ ràng đây là hành vi trái pháp luật, và công dân đó sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Mọi chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật đều có lỗi.**

* **Sai**: nếu một hành vi trái pháp luật được thực hiện do những điều kiện và hoàn cảnh khách quan, chủ thể hành vi đó không thể ý thức được từ đó không lựa chọn được cách xử sự theo quy định của pháp luật thì hành vi đó không bị coi là có lỗi và chủ thể không bị coi là vi phạm pháp luật.
  + **Ví dụ**: Nếu một người lái xe bị tai nạn do một cây đổ bất ngờ mà không kịp xử lý, và tai nạn này gây thiệt hại cho tài sản của người khác, thì người lái xe không thể bị coi là có lỗi.

**Văn bản áp dụng pháp luật được sử dụng cho chủ thể không xác định.**

* **Sai**: Áp dụng pháp luật là hoạt động điều chỉnh có tính cá biệt đối với chủ thể cụ thể khi tham gia vào quan hệ pháp luật xác định.
  + **Ví dụ**: giấy chứng nhận dki kết hôn đối vs chủ thể xđ là anh A Chị B.

**Mọi cá nhân đều phải gánh chịu trách nhiệm pháp lý đối với hành vi trái pháp luật của mình.**

* **Sai**: Mọi cá nhân đều phải gánh chịu trách nhiệm pháp lý đối với hành vi trái pháp luật của mình, trừ khi có những lý do hợp pháp mà không phải chịu trách nhiệm.
  + **Ví dụ**: 1 người bị điên có hành vi trộm cắp tài sản ko bị chịu trách nghiệm pháp lý.

**Mọi hành vi xâm phạm đến nguyên tắc quản lý nhà nước đều là vi phạm hành chính.**

* **Sai**: Vi phạm hành chính: là hành vi do cá nhân, tổ chức có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện một cách vô ý hay cố ý, xâm phạm các quy tắc quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm hình sự và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính.
  + **Ví dụ**: 1 người tham nhũng gây thiệt hại nặng nề cho nhà nước sẽ là vi phạm pháp luật ko phải vi phạm hành chính.